HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

NGHỊ ĐỊNH của Hội đồng Bộ trưởng số 289-HĐBT ngày 10-8-1992 sửa đổi một số điều trong Quy chế khu vực biên giới Việt Nam - Lào, Quy chế khu vực biên giới Việt Nam - Căm-pu-chia và Quy chế khu vực biên giới Việt Nam - Trung Quốc.

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4 tháng 7 năm 1981;

Để phù hợp với tình hình mới và thống nhất một số điều trong Quy chế khu vực biên giới Việt Nam - Lào, Quy chế khu vực biên giới Việt Nam - Căm-pu-chia và Quy chế khu vực biên giới Việt Nam - Trung Quốc;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1.- Sửa đổi các Điều 9, 10, 11, 12, 13 và 14 của Quy chế khu vực biên giới Việt Nam - Lào ban hành kèm theo Nghị định số 427-HĐBT ngày 12 tháng 12 năm 1990 như sau:

Điều 9 (mới): Công dân thường trú ở khu vực biên giới Việt Nam - Lào đi lại trong khu vực biên giới Việt Nam - Lào thì dùng giấy chứng minh biên giới.

Điều 10 (mới): Công dân thường trú ở tỉnh biên giới Việt Nam - Lào vào khu vực biên giới của tỉnh mình phải có giấy phép của công an xã nơi cư trú cấp; nếu sang khu vực biên giới của tỉnh khác thuộc biên giới Việt Nam - Lào phải có giấy phép của công an từ cấp huyện trở lên nơi cư trú cấp.

Điều 11 (mới): Công dân ngoài tỉnh biên giới vào khu vực biên giới Việt Nam - Lào phải có giấy phép của công an từ cấp huyện trở lên nơi cư trú cấp.

Điều 12 (mới): Người nước ngoài đến khu vực biên giới Việt Nam - Lào phải có giấy phép của Bộ Nội vụ. Nếu người nước ngoài đang tạm trú tại tỉnh biên giới Việt Nam - Lào muốn vào khu vực biên giới của tỉnh đó phải có giấy phép của công an tỉnh.

Điều 13 (mới): Cán bộ, chiến sỹ quân đội nhân dân, công an nhân dân, nhân viên hải quan, y tế, ngân hàng, tài chính, quản lý thị trường đến công tác ở khu vực biên giới phải có giấy giới thiệu cuả ngành chủ quản và phải thông báo cho đồn biên phòng sở tại biết.

- Cán bộ, nhân viên cơ quan ở tỉnh biên giới đến công tác ở khu vực biên giới phải có giấy giới thiệu của cơ quan chủ quản.

- Cán bộ, nhân viên cơ quan ngoài tỉnh biên giới đến công tác ở khu vực biên giới phải có giấy giới thiệu của cơ quan chủ quản và giấy phép của công an từ cấp huyện trở lên nơi đang công tác cấp.

Điều 14 (mới): Công dân ở ngoài khu vực biên giới khi vào vành đai biên giới thực hiện theo quy định tại các Điều 10 (mới), 11 (mới) và 13 (mới) của quy chế này, nhưng phải thông báo cho đồn biên phòng sở tại biết.

Điều 2.- Sửa đổi các Điều 9, 10, 11, 12, 13, và 14 của Nghị định số 42-HĐBT ngày 29 tháng 1 năm 1992 về quy chế khu vực biên giới Việt Nam - Căm-pu-chia như sau:

Điều 9 (mới): Công dân thường trú ở khu vực biên giới Việt Nam - Căm-pu-chia đi lại trong khu vực biên giới Việt Nam - Cam-pu-chia thì dùng giấy chứng minh biên giới.

Điều 10 (mới): Công dân thường trú ở tỉnh biên giới Việt Nam - Cam-pu-chia vào khu vực biên giới của tỉnh mình phải có giấy phép của công an xã nơi cư trú cấp; nếu sang khu

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

vực biên giới của tỉnh khác thuộc biên giới Việt Nam - Cam-pu-chia phải có giấy phép của công an từ cấp huyện trở lên nơi cư trú cấp.

Điều 11 (mới): Công dân ngoài tỉnh biên giới vào khu vực biên giới Việt Nam - Cam-pu-chia phải có giấy phép của công an từ cấp huyện trở lên nơi cư trú cấp.

Điều 12 (mới): Người nước ngoài đến khu vực biên giới Việt Nam - Cam-pu-chia phải có giấy phép của Bộ nội vụ. Nếu người nước ngoài đang tạm trú tại tỉnh biên giới Việt Nam - Căm-pu-chia muốn vào khu vực biên giới của tỉnh đó phải có giấy phép của công an tỉnh.

Điều 13 (mới): Cán bộ, chiến sỹ quân đội nhân dân, công an nhân dân, nhân viên hải quan, y tế, ngân hàng, tài chính, quản lý thị trường đến công tác ở khu vực biên giới phải có giấy giới thiệu của ngành chủ quản và phải thông báo cho đồn biên phòng sở tại biết.

- Cán bộ, nhân viên cơ quan ở tỉnh biên giới đến công tác ở khu vực biên giới phải có giấy giới thiệu của cơ quan chủ quản.

- Cán bộ, nhân viên cơ quan ngoài tỉnh biên giới đến công tác ở khu vực biên giới phải có giấy giới thiệu của cơ quan chủ quản và giấy phép của công an từ cấp huyện trở lên nơi đang công tác cấp.

Điều 14 (mới): Công dân ở ngoài khu vực biên giới khi vào vành đai biên giới thực hiện theo quy định tại các Điều 10 (mới), 11 (mới) và 13 (mới) của Quy chế này, nhưng phải thông báo cho đồn biên phòng sở tại biết.

Điều 3.- Sửa điều 12 của quy chế khu vực biên giới Việt Nam - Trung Quốc ban hành kèm theo Nghị định số 69-HĐBT ngày 27 tháng 3 năm 1992 như sau:

Điều 12 (mới): - Cán bộ, chiến sỹ quân đội nhân dân, công an nhân dân, nhân viên hải quan, y tế, ngân hàng, tài chính, quản lý thị trường đến công tác ở khu vực biên giới phải có giấy giới thiệu của ngành chủ quản và phải thông báo cho đồn biên phòng sở tại biết.

- Cán bộ, nhân viên cơ quan ở tỉnh biên giới đến công tác ở khu vực biên giới phải có giấy giới thiệu của cơ quan chủ quản.

- Cán bộ, nhân viên cơ quan ngoài tỉnh biên giới đến công tác ở khu vực biên giới phải có qiấy giới thiệu của cơ quan chủ quản và giấy phép do công an từ cấp huyện trở lên nơi đang công tác cấp.

Điều 4.- Nghị định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Bộ Nội vụ có trách nhiệm hướng dẫn và kiểm tra việc thi hành Nghị định này.

Điều 5.- Các Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Nhà nước, Thủ trưởng các cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng và Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

T.M. Hội đồng Bộ trưởng

Chủ tịch

VÕ VĂN KIỆT

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com 09652904

NGHỊ ĐỊNH của Hội đồng Bộ trưởng số 299-HĐBT ngày 15-8-1992 ban hành điều lệ bảo hiểm Y tế.

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4 tháng 7 năm 1981;

Căn cứ Điều 39 và Điều 61, Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Y tế,